

Số: 26/2020/QĐST-DS

Sóc Trăng, ngày 28 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ông Thanh Bạch

2. Ông Đỗ Ngọc Cận

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 05 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Đ.

Địa chỉ: Số B đường L, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lâm Văn N, chức vụ: Giám đốc quan hệ khách hàng Ngân hàng Đ Chi nhánh Sóc Trăng. Địa chỉ: Số N, đường T, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 65/2020/UQ-CNST ngày 27/8/2020 của Giám đốc Ngân hàng Đ - Chi nhánh Sóc Trăng).

- *Bị đơn:* Ông Lâm Quốc C, sinh năm 1987.

Bà Lê Thị Hồng T, sinh năm 1987.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lâm Xuân Đ và bà Đặng Xuân T.

Cùng địa chỉ: Số B đường Y, khóm H, phường S, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Đ là ông Lâm Văn N; bị đơn ông Lâm Quốc C, bà Lê Thị Hồng T, ông Lâm Xuân Đ, bà Đặng Xuân T thống nhất số tiền gốc, lãi ông Lâm Quốc C, bà Lê Thị Hồng T còn nợ Ngân hàng Đ tạm tính đến ngày 28/8/2020 tổng cộng là 117.444.045 đồng, trong đó: gốc trong hạn 89.700.000 đồng, gốc quá hạn 15.500.000 đồng, lãi trong hạn là 10.569.280 đồng, lãi quá hạn đồng 1.229.071 đồng, lãi chậm trả 445.694 đồng của hợp đồng tín dụng số 0445/2018/HĐTD-CN ngày 26/05/2018.

2.2. Các bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

Ông Lâm Quốc C; bà Lê Thị Hồng T đồng ý đến ngày 28/11/2020 sẽ trả cho Ngân hàng Đ số tiền gốc, lãi tổng cộng là: 117.444.045 đồng, trong đó: gốc trong hạn 89.700.000 đồng, gốc quá hạn 15.500.000 đồng, lãi trong hạn là 10.569.280 đồng, lãi quá hạn đồng 1.229.071 đồng, lãi chậm trả 445.694 đồng của hợp đồng tín dụng số 0445/2018/HĐTD-CN ngày 26/05/2018 và đồng ý tiếp tục trả lãi phát sinh cho Ngân hàng Đ đến khi trả hết số tiền vốn gốc.

Địa điểm trả nợ tại: Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng địa chỉ đường Vành Đai II, khóm 4, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Kể từ ngày 29/8/2020 ông Lâm Quốc C; bà Lê Thị Hồng T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Lâm Quốc C, bà Lê Thị Hồng T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Đ cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Đ.

Đến hạn trả nợ mà ông Lâm Quốc C, bà Lê Thị Hồng T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Lâm Quốc C, bà Lê Thị Hồng T, ông Lâm Xuân Đ, bà Đặng Xuân T đồng ý việc Ngân hàng Đ được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 0445/2018/BĐ ngày 26/5/2018 là quyền sử dụng đất có diện tích 56,7m² (đất ODT), thửa đất số 505, tờ bản đồ 31, tọa lạc tại số B đường Y, khóm H, phường S, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 605793 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Lâm Quốc C ngày 02/05/2018 phần đất có số đo và vị trí tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp thửa đất 134 có số đo 17,31m.
- Hướng Tây giáp hẻm có số đo 16,01m.
- Hướng Nam giáp thửa đất số 235 và 437 có số đo 1,4 + 2,2m.
- Hướng Bắc giáp hẻm có số đo 2,35 + 1,2m.

Và tài sản trên đất bao gồm:

- Nhà ở: Kết cấu cột đà bê tông cốt thép, vách tường gạch, ốp gạch men

cao 1,3m, trần la phong 12,915m², mái lợp tôn, đỡ mái gỗ, nền lót gạch men.

Diện tích: (3,15m + 3,6m): 2 x 12,1m = 40,837m²

- Nhà vệ sinh: kết cấu cột bê tông cốt thép, vách tường gạch, mái lợp tôn, xi măng

Diện tích 1,5m x 2,6m = 3,9m².

Sân trước 2,6m x 3,15m = 8,19m² mái tôn, nền xi măng

Sân sau 2,1m x 2,6m = 5,46m², nền xi măng.

Đề Ngân hàng Đ thu hồi nợ.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Lâm Quốc C, bà Lê Thị Hồng T đồng ý chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 5.872.202 đồng.

Nguyên đơn Ngân hàng Đ không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.813.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001871 ngày 08/5/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

2.4. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Số tiền 950.000 đồng ông Lâm Quốc C, bà Lê Thị Hồng T đồng ý chịu toàn bộ. Số tiền này nguyên đơn Ngân hàng Đ đã tạm ứng trước nên ông Lâm Quốc C, bà Lê Thị Hồng T có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- Thi hành án DS - TPST;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Tuyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Tuyền

